

Cuộc khủng hoảng kinh tế tại các nước Đông Nam Á đã bước sang tháng thứ 3. Hình ảnh tiêu biểu của cuộc khủng hoảng này là tỷ giá đồng baht: từ 25 baht ăn 1 đôla từ bao năm qua, ngay đến đầu tháng 7 mới chỉ lung lay tuột xuống 29 baht ăn 1 đôla, sang đến cuối tháng 8 đã tuột xuống mức 34 baht ăn một đôla. Hầu hết các tiền tệ trong khu vực Đông Nam Á đều đã bị xói mòn theo tác động dây chuyền tương tác từ các thị trường tài chính các nước này. Tuy không trực tiếp bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng này, song nền kinh tế VN cũng đã cho thấy một số dấu hiệu không tăng tốc như trước nữa. Một hiện tượng tương đồng với hiện tượng suy thoái của một số nền kinh tế khác trong khu vực. Trong bối cảnh đó, bản báo cáo của Ngân hàng thế giới, đoạn nói về châu Á lại là một lời cảnh báo về vấn đề phát triển. Từ đó, có thể đặt ra một số câu hỏi: phải chăng đã đến lúc tinh thần nhìn lại bài toán phát triển?

Bài toán phát triển

Chính những người bị thua thiệt trong phép lạ kinh tế sẽ là những nguy cơ đối với tăng trưởng của châu Á, bản phúc trình thường niên của WB công bố hôm thứ ba 26.8 đã lên tiếng cảnh báo như trên. Tuy ghi nhận rằng tại châu Á số người nghèo đã giảm được 43% trong thời gian từ 1985 đến 1995, một thành tích đáng kể, song WB lưu ý rằng "phép lạ kinh tế đã không dành cho mọi người. Nghèo khổ còn đặc biệt hiển hiện tại những nước mới vừa cất cánh kinh tế. Tất nhiên, khối dân chúng nghèo khổ nhất đang sinh sống tại nông thôn. Khoảng cách xã hội - không chỉ ở thị hiện tại mà còn ở trong các cơ hội thành đạt trong tương lai - rất là nghiêm trọng giữa thị dân và nông dân. Tại một số nước, số người nghèo còn tập trung nơi một số cộng đồng thiểu số và tôn giáo. Sự phân hóa này sẽ đe dọa sự tăng trưởng và tính đoàn kết xã hội".

Bản phúc trình này được đưa ra trong bối cảnh mới châu Á đang gặp khủng hoảng kinh tế nặng nề. Hàng ngày trên cùng một tờ báo của châu Á, người đọc không khỏi bị chói mắt vì những tựa đề như: Các ngân hàng trung ương châu Á kêu gọi hợp tác chặt chẽ hơn nữa để chống lại các đợt tấn công đầu cơ sắp tới - Giới đầu cơ đang dòm ngó Hàn Quốc - Manila: giới kinh

doanh báo động sự khủng lại của nền kinh tế - Thái Lan: khu vực kinh tế tư nhân cần 3 năm để phục hồi - Đồng đôla Singapore xuống giá thấp nhất từ 37 tháng qua - Malaysia cắt giảm một số dự án không thiết yếu để cân bằng cán cân chi phí - VN có thể sẽ phá giá đồng bạc... Các hung tin như thế, không thừa bất cứ một nước nào, phản ánh khá trung thực thực tế khủng hoảng chung. Thế nhưng, trong tất cả các bài báo trên, người đọc chỉ thấy cuộc khủng hoảng qua những con số... chứ không hề thấy bóng dáng con người. Tuồng như nạn nhân của cuộc khủng hoảng này chỉ là các nền kinh tế chứ không phải là dân chúng, đặc biệt là dân nghèo. Tuồng như, chỉ các chủ nhân các tập đoàn kinh tế, ngân hàng mới đang chịu đau khổ và cần đến sự giúp đỡ của các nhà nước, thậm chí của cả WB và IMF, chứ hàng trăm triệu dân nghèo chẳng sao gì! Tuồng như sự phát triển vị phát triển mới là cứu cánh chứ không phải phát triển vị dân

cơ đau kinh tế xã hội. Trong cơn sốt công nghiệp hóa, Thái Lan đã kịch liệt đeo đuổi một sự tăng trưởng kinh tế bằng bất cứ giá nào trong thập niên qua. Hậu quả là phát triển không cân đối kèm theo việc khai thác tài nguyên và sức lao động từ khu vực nông nghiệp đắp vào sự phát triển của các đô thị, dẫn đến làn sóng di dân ra khỏi nông thôn, đào sâu thêm khoảng cách giàu nghèo. Nhà chức trách đã và vẫn đang không hiểu rằng kinh tế không thể tách rời khỏi các yếu tố xã hội - văn hóa. Thành ra, chính phủ, khi vay nợ nước ngoài hoặc kêu gọi thất lưng buộc bụng đã chỉ nhìn thấy cuộc khủng hoảng này trong ý nghĩa đây là do quản lý tài chính sai lầm và do đầu cơ tiền tệ, và do đó đã thất bại trong việc nâng bất vấn đề. Khi hô hào thất lưng buộc bụng (tăng thuế TGGT), ai sẽ phải thất lưng buộc bụng, nếu không phải là đại đa số dân nghèo vốn chẳng còn gì để thất lưng buộc bụng nữa? Lĩnh vực nông nghiệp tuy trực tiếp sử dụng

nhiều lao động nhất vẫn không hề là một mục tiêu của kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế. Chính phủ đã chỉ chọn bảo vệ các giai tầng kinh tế xã hội cao cấp mà bỏ mặc nông dân. Hậu quả là người nông dân sẽ thêm nợ nần đúng vào lúc mà tại các thành thị lớn nay không còn công ăn việc làm cho họ nữa. Cũng trong quá trình phát triển đó, con đường của tiền bạc còn là con đường của tham nhũng và thế lực chính trị.

DANH ĐỨC

Nói đến tham nhũng, có nhiều ý kiến cho rằng chính đồng lương thấp đã thúc đẩy bệnh dịch "sâu bọ này" và rằng tăng lương sẽ là liều thuốc chữa. Thế nhưng, đoạn sau của *The Economist* lại rất đáng suy nghĩ: "Hình thức tham nhũng gây tác hại nhất không phải là những vụ hối lộ mà là những vụ tham ô của công bởi các quan chức cao cấp. Thật khó mà tin rằng đồng lương lại có tác động gì đến nạn tham ô ở cấp này. Từ đó, cấp thấp tràn lan đòi hỏi lộ khi nhìn thấy cấp trên của họ thần nhiên đục khoét của công".

Phát triển cho ai, vì ai? Đó chính là câu hỏi cần luôn đặt ra mỗi ngày trong hành động cụ thể. Bởi lẽ những

VÀI SUY NGHĨ TỪ CUỘC KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TÀI CHÍNH Ở ĐÔNG NAM Á VÀ LỜI CẢNH BÁO TỪ NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

sinh. Và thật là chua chát khi đọc trên một tờ báo Pháp câu sau đây: Ở nhiều nước đang cất cánh kinh tế, các chính phủ còn dừng dừng đến dân sinh hơn cả những quan chức của các tổ chức quốc tế vốn thường bị trách là hay tị tị ép các biện pháp tái cơ cấu hóa kinh tế, xem nhẹ bài toán xã hội.

Ngay tại Thái Lan, người ta đã rút ra được bài học gì từ cuộc khủng hoảng hiện nay? Hiếm hoi lắm mới tìm được trong rất nhiều số báo một đoạn đầy ý nghĩa như sau (*Bangkok Post* 22.8.97): Nay thì IMF đã chấp thuận cho vay 1.700 tỷ baht để cứu nền kinh tế Thái. Song, không phải ai cũng tin được rằng số tín dụng này sẽ là liều thuốc giải các

cám dỗ duy kinh tế luôn rất hào nhoáng trong cơn khát phát triển. Trường hợp khủng hoảng của Thái Lan rất đáng rút làm bài học.

Trường hợp Thái Lan

Báo chí đã đưa tin khá nhiều về cuộc khủng hoảng Thái Lan. Có thể tạm ghi nhận một vài nguyên nhân như sau: vay nợ tín dụng nước ngoài quá dễ dàng trong điều kiện của một tỷ giá đôla thấp hơn trị giá thực, và lãi suất thấp - dựa trên số tín dụng đó đầu tư vào một số lĩnh vực mang nhiều tính chất đầu cơ hơn là đầu tư, đặc biệt là lĩnh vực địa ốc. Do có dịp qua lại khá thường xuyên TP.HCM- Bangkok nên người viết bài, dù chỉ bằng mắt trần, đã có thể ghi nhận một thay đổi ở Thái Lan trong khoảng thời gian từ 1994 đến nay. Cảnh quan dọc con đường Bangkok - Pattaya không ngừng biến dạng, một sự biến dạng tạo ra bởi quá trình công nghiệp hóa. Nông thôn nhường chỗ cho các khu công nghiệp. Tỉ như khu công nghiệp Bang Kapong 2 mà chủ nhân của nó cũng đang xây dựng một khu công nghiệp tại Biên Hòa. Khoanh vùng một khu đất, xây tường rào chung quanh, đắp đường sá, cống rãnh nội bộ, kéo điện nước về. Và cứ thế xoa tay chờ các công ty nước ngoài đến đầu tư xây dựng nhà máy. Cũng thế, trong thủ đô Bangkok, các nhà chọc trời không ngừng được xây dựng, trong bối cảnh thị trường khách sạn đã bão hòa, nên quay sang mục tiêu sử dụng làm cao ốc văn phòng. Và cứ thế mà chờ các công ty nước ngoài đến thuê văn phòng. Trong khi đó, các soi - tạm hiểu là các đường hầm dọc theo các đại lộ - biến mất cùng dân cư. Những khu nhà tạm gọi là "ổ chuột" - không đến nỗi là "bần cớ" như ở TP.HCM - nhường chỗ cho các cao ốc. Người dân dời ra ngoại ô xa, kéo theo vấn đề tăng lưu lượng giao thông từ ngoại thành vào nội thành, bên cạnh sự bùng nổ của phong trào "nhà nhà sắm xe hơi", năm ngoái người dân Thái đã sắm 600.000 xe hơi mới! Xây thêm đường cao tốc vào thủ đô với một tốc độ xây dựng nhanh đến chóng mặt: tháng 12.94 vẫn còn chưa thấy bóng dáng đường cao tốc này đâu đến tháng 7.95 đã "chạy xe" trên con đường này, một con đường nằm trên con đường xa lộ cũ dẫn đến phi trường Don Muang. Thế nhưng, thực chất của cơn sốt xây dựng này là người ta đã giả định một sự phát triển tối đa, với sự đầu tư tối đa của tư bản nước ngoài, và từ đó người ta đã giả định những giá cả tối đa trong lĩnh vực địa ốc (giá đất, giá nhà ở, giá văn phòng, giá đất trong các khu công nghiệp...). Giá cả giả định đó vừa là cơ sở vừa là động lực kích thích các tính toán đầu cơ. Tỉ như, giá 1m² văn phòng khách sạn trên đại lộ Sum-humwit hay đại lộ Silom sẽ là bao nhiêu, giá 1m² nhà xưởng tại các khu công nghiệp tập trung Bang Kapong 1

và 2 sẽ là bao nhiêu.

Và cứ như thế mà giá đất trong và ngoài Bangkok tăng đến chóng mặt. Mặc cho sự tăng giá đó, sẵn tín dụng nước ngoài và hệ thống ngân hàng đồng như rạ, người ta đã vay vốn để xây dựng những tòa nhà mới, những thành phố mới, những khu công nghiệp mới. Nước lên, thuyền lên, một bộ phận dân chúng cũng hưởng lợi theo. Người nhân viên ngân hàng, chẳng hạn, thấy đồng lương của mình cứ tăng vọt do ngân hàng "ăn nên làm ra". Người công nhân xây dựng cũng thế, quả là một sự đổi đời so với kiếp nông dân trước đó tại miền đông, đông bắc Thái Lan. Người công nhân viên chức các công ty du lịch, khách sạn, công ty nước ngoài, điện, điện thoại, cấp nước, viễn thông, tin học...và nói chung của các ngành kinh tế đệ tam càng cảm thấy cuộc sống phong phú quá. Đồng tiền cũ thế mà lưu thông. Song đồng tiền đó chính là đồng tiền rơi ra từ đồng vốn tín dụng nước ngoài hoặc từ những tiền lời do giá cả đầu cơ. Cứ thế mà cuộc sống sung túc phát triển, phát triển đến mức giới y tế phải báo động về những nguy cơ bệnh tim mạch, bệnh béo phì nay đang đe dọa một cách "đột biến" một bộ phận lớn dân chúng đô thị do ăn uống quá độ. Chẳng ai để ý đến con số nợ nước ngoài ngày càng chồng chất, nay đã lên đến trên 90 tỷ đồng từ con số 20 tỷ đôla năm 1992. 70 tỷ đôla nợ nước ngoài (chủ yếu là do các công ty tài chính và tư nhân) mà 80% là vay ngắn hạn, chỉ trong vòng không đầy 5 năm với hy vọng chỉ trong vài năm cũng sẽ là một Singapore, một Hồng Kông thứ nhì! Trong khi đó, các cao ốc, các khu công nghiệp, các đô thị mới vừa xây dựng xong, sau 1 dúm khách ban đầu, chẳng có ai đến thuê, mua cả. Các ngân hàng vỡ nợ là phải. Song khi các ngân hàng vỡ nợ, thì cả nước phải cùng ề cổ ra mà khùng chịu món nợ đó.

Cho nên người nông dân, vẫn là đa số trong tổng số dân Thái, lại đã chẳng được "ăn nhậu" gì trong "bữa tiệc phát triển" này. Chăn nuôi cá thể chẳng đương cự nổi các trại gà, trại heo công nghiệp. Chỉ còn biết bám vào dúm ruộng của mình. Mà ruộng thì diện tích không tăng, ngày càng teo lại vì sự phát triển dân số gia đình. Năng suất cũng chỉ tăng đến 1 giới hạn nào đó chứ nào có thể tăng vọt mãi được. Lại còn cảnh lụt lội hàng năm - lụt ở Thái chưa dứt đã đến lụt ở CPC, ít tuần sau là lụt ở VN, ngồi trên máy bay có thể thấy màu nước đỏ nâu tràn ngập ruộng đồng các nước bên dòng sông Mekong này. Túng bần quá, bán vợ đẻ con là cùng bởi thế nạn mại dâm không ngừng nổi. Cái gọi là phát triển nông thôn chỉ tồn tại trên các danh xưng của các bộ, ngành, sở. Còn nông thôn phát triển hay không phát triển lại là chuyện khác. Những nhà qui hoạch đã chỉ qui hoạch trên các tính toán tuyệt đối (tỷ lệ tăng trưởng,

tỷ lệ công nghiệp hóa các năm qua là như thế này, tỷ lệ tăng trưởng, tỷ lệ công nghiệp hóa các năm tới cũng sẽ phải là như thế kia, tưởng như sẽ là vô tận) mà quên rằng đầu tư nước ngoài có một giới hạn nào đó trong thời gian và khối lượng. Trong 1 góc độ nào đó, có thể nói các nhà qui hoạch đã qui hoạch trên những giá cả và giá trị đầu cơ hơn là những giá cả và giá trị thực. Cũng trong cái nhìn đó người ta đã không màng quan tâm đến giới nông dân vì lẽ đây chỉ là một vường bận mà nếu "sa lầy" vào trong bài toán này, tức đầu tư cho nông thôn, sẽ không thể duy trì hay đẩy mạnh được tốc độ tăng trưởng của các khu vực kinh tế khác. Vấn đề không phải là "trọng nông" hay "trọng thương" mà là tìm kiếm 1 giải pháp hướng một phần của tỷ lệ đầu tư vào nông dân này đến gần với công nghiệp hóa, thay vì để mặc cho hiện tượng di cư khỏi nông thôn diễn ra một cách tự phát. Tái cơ cấu hóa nông thôn và kinh tế nông nghiệp cho một khối dân số đa số cũng là một nhu cầu của sự phát triển. Tiếc thay, các nhà qui hoạch đã không xem vấn đề này như là một vấn đề sinh tử. Thảm kịch của các nước nông nghiệp đang "sôi máu" công nghiệp hóa là ở chỗ đó.

Thế là với số công nợ sắp được vay từ nước ngoài, người ta đã nhanh chóng đặt ra kế hoạch "phục sinh" 58 cơ sở tài chính ngân hàng (trên tổng số 91 cơ sở) đã bị ngưng hoạt động. Cho đến trước "cú truyền dịch" của IMF, người ta đã bơm vào đây đến 450 tỷ baht để cứu chúng một cách vô vọng, tới đây người ta còn sẽ bơm vào 48 tỷ baht khác chỉ trong năm nay để hà hơi tiếp sức. Đây cũng là 1 yêu cầu của IMF: hậu thuẫn vô điều kiện các cơ sở tài chính không có khả năng chỉ trả nhằm tạo tiền đề cho việc phục hồi sự tăng trưởng và giải tỏa nỗi đe dọa lại có những cuộc khủng hoảng tài chính khác. Đây là 1 biện pháp không có gì đáng nghi ngờ về mặt kinh tế tài chính. Song, điều đó càng cho thấy cái nghịch lý của mô hình phát triển theo kiểu này: chính những tác nhân thụ hưởng sự phồn vinh (dựa trên công nợ nước ngoài và đầu cơ) dẫn đến cuộc khủng hoảng lại là đối tượng được cứu rỗi trước tiên. Tất nhiên, "toa thuốc" của IMF là một toa thuốc tài chính. Song, cuộc khủng hoảng này không chỉ là một cuộc khủng hoảng tài chính do tác động của đầu cơ, mà là một cuộc khủng hoảng định hướng phát triển. Thế nhưng, để vớt lại, IMF cũng đặt ra 1 yêu cầu là "tăng cường chú trọng đến giáo dục trung học và đào tạo", điều đó có nghĩa là "phổ cập giáo dục bậc trung học" như là điều kiện cần thiết về mặt nhân lực để tiếp tục quá trình công nghiệp hóa.